

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Tiên và bà Trần Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã HM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối TH, phường QT, thị xã HM, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Khối YT, phường QD, thị xã HM, tỉnh NA.

Bị đơn: Anh Lê Đức D, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối TH, phường QT, thị xã HM, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2019 tại UBND phường QT, thị xã HM, tỉnh NA. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Đến tháng 01/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Đức D.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung.

Về tài sản: Chị và anh Lê Đức D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Đức D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2019 tại UBND phường QT, thị xã HM, tỉnh NA. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Đến cuối năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Nay anh thấy đang còn tình cảm với chị P. Anh đề nghị vợ chồng được đoàn tụ về chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Lê Đức D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung nên miễn xét.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Đức D không yêu cầu phân chia nên miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Đức D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã HM, tỉnh NA nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Đức D là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống khác nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị P, anh D hiện đã sống ly thân và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đức D là có cơ sở nên cần chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Đức D tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Đức D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung.

Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Đức D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006741 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã HM, tỉnh NA.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Đức D vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSNDTX HM;
- VKSND tỉnh NA;
- TAND tỉnh NA;
- Đương sự;
- Chi cục THADSTX HM;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Huy